TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST.
Ngày: 30 - 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Công Cầm

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST- ST ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Tráng Thị D; tên gọi khác: Không, sinh năm 1969, sinh tại huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A Nh và bà Sồng Thị D (Đều đã chết); bị cáo có chồng là Giàng A Ch, sinh năm 1964 và 05 con; con lớn sinh năm 1994; con nhỏ, sinh năm 2007; tiền án: Không; Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 07/8/2017 Tráng Thị D bị Công an huyện Vân Hồ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tráng Thị D đã chấp hành xong ngày 07/8/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 15/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tráng Thị D, sinh năm 1969, trú tại: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 15/3/2023, D một mình đi bộ từ nhà đến bản S, xã L, huyện V để làm nương. Trên đường đi, D đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 60 tuổi không biết tên và địa chỉ. Qua trao đổi, D đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, D cất vào trong chiếc túi vải thổ cẩm màu đen đang đeo trước bụng, rồi mang lên nương lấy ra một ít sử dụng. Số Heroine còn lại, D gói lại như ban đầu rồi tiếp tục cất vào trong chiếc túi vải thổ cẩm màu đen mang theo bên mình để bản thân sử dụng dần. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang đi bộ trên đường dân sinh của bản S, xã L để trở về nhà thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện V kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện bên trong chiếc túi vải màu đen thêu hoa văn mà Tráng Thị D đang đeo trước bụng có 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tráng Thị D khai nhận đó là gói ma túy của D cất giấu để cho bản thân sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Tráng Thị D, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong gói ma túy, đồng thời dẫn giải Tráng Thị D về trụ sở Công an huyện V bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra, giải quyết.

Ngày 15/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Tráng Thị D được khối lượng là 1,0 gam; lấy toàn bộ 1,0 gam làm mẫu giám định ký hiệu là D. Mẫu giám định ký hiệu D được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 619 ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,0 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,0 gam, loại Heroine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tráng Thị D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Tráng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tráng Thị D từ 21 (Hai mươi mốt) tháng tù đến 26 (Hai mươi sáu) Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử thai; 01 chiếc túi vải thổ cẩm màu đen.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 15/3/2023 Tráng Thị D có hành vi cất giấu trái phép 1,0 gam Heroine mục đích để bản thân sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã L làm nhiệm vụ tại bản S, xã L, huyện V phát hiện bắt quả tang. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tráng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã

hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội; bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương sứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Tráng Thị D đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử thai; 01 chiếc túi vải thổ cẩm màu đen là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Tráng Thị D khai nhận mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Tráng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Tráng Thị D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử thai; 01 chiếc túi vải thổ cẩm màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 84/BBVC-CCTHA ngày 02/6/2023.

4. Về án phí: Áp dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu